TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 01 – 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Kim San.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 703/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hữu C, sinh ngày 02/02/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn , xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 25/7/019 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu C: Ông Đỗ Văn Tiến – Luật sư của Văn phòng Luật sư Hải Âu thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Trần L, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 2, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Hữu L1, Chị Tạ Thị Bích N, Anh Nguyễn Thế Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00’ ngày 23/01/2018, Phạm Hữu C cùng các anh Vũ Đức H1, sinh năm 1975 và Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1975 đều trú tại thôn 5, xã KB, huyện TN, Hải Phòng đến quán Karaoke Thu Thùy ở thôn 3, xã KB, huyện TN để hát. Khi đến nơi, C và anh H1 vào phòng hát cùng với nhân viên của quán là chị Tạ Thị Bích N, sinh năm 1983, trú tại: số 16/182 ĐN, phường LV, quận NQ, Hải Phòng, còn anh Đ ngồi uống nước ở gian nhà ngoài. Lúc này anh Nguyễn Trần L và anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1988, đều trú tại thôn 2, xã KB, huyện TN, Hải Phòng trên đường đi ngang qua nhìn thấy anh Đ nên đã vào quán Thu Thùy, ngồi nói chuyện với anh Đ. Một lúc sau, cả ba cùng vào phòng hát ngồi uống bia và hát karaoke với C, H1, N. Tại đây, giữa C và anh L lời qua tiếng lại với nhau do tranh giành bài hát nên cả nhóm dừng lại, C gọi điện thoại cho em trai là Phạm Hữu L1, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 5, xã KB, huyện TN, Hải Phòng nhờ đến đón rồi đi ra quầy lễ tân thanh toán tiền. Trong khi đi từ quán hát ra phía bên ngoài cửa, giữa C và anh L tiếp tục to tiếng, cãi chửi nhau và được mọi người can ngăn. Lúc này, anh L1 đi xe máy một mình đến quán, nhìn thấy C và anh L định xông vào đánh nhau, thì đi đến can ngăn, dùng hai tay đẩy gạt C và anh L sang hai bên. Trong lúc anh L đang đứng nói chuyện với anh L1, thì C đi về chỗ xe máy của mình, mở cốp xe lấy một con dao nhọn có sẵn từ trước, giấu trong lòng bàn tay phải rồi quay lại, khi còn cách anh L khoảng 70cm, C bất ngờ dùng tay trái gạt anh L1 ra, đồng thời cầm dao trên tay phải hướng phần mũi dao vào vùng ngực bên trái của anh L đâm một nhát rồi rút dao ra, sau đó lên xe máy bỏ đi. Anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp điều trị đến ngày 14/02/2018 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 60/2018/TgT ngày 06/3/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Trần L bị vết thương thấu ngực gây vết thương tim, phổi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương và vết phẫu thuật ngực trái lớn ảnh hưởng thẩm mỹ là 12%; vết thương tim nếu điều trị tốt nhất không có biến chứng gây nên là 33%; vết thương phổi gây xẹp và mất thể tích vùng đáy phổi trái là 26%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do là 56%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại đoạn đường khu vực trước cửa quán Karaoke Thu Thùy, Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số dấu vết nghi máu. Tại bản Kết luận giám định số 08/2018/GĐDV ngày 09/02/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: dấu vết máu thu tại hiện trường là máu của nạn nhân Nguyễn Trần L.

Sau khi gây án Phạm Hữu C bỏ trốn đến ngày 20/7/2019 thì bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận là người thực hiện hành vi sử dụng dao có một cạnh sắc, mũi nhọn đâm một nhát vào vùng ngực trái của anh Nguyễn Trần L vào tối ngày 23/01/2018 như nội dung đã nêu trên. Về nguồn gốc hung khí, C khai đó là con dao C mang theo từ sáng ngày 23/01/2018 dùng để rạch bạt khi làm cốp pha xây dựng. Dao có đặc điểm dài khoảng 20cm, cán gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao khoảng (2- 3)cm. Sau khi dùng dao đâm anh L, C có cầm theo dao đi về, nhưng trên đường đi đã làm rơi ở đâu không biết, sau đó C bỏ trốn lên các tỉnh phía Bắc làm thuê không có nơi ở cố định, trong thời gian này, C không có hành vi vi phạm nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Hữu C về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa , bị cáo Phạm Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Hữu C: Từ 16 năm đến 17 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu C: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bỏ trốn do sợ hãi, trong quá trình bỏ trốn, bị cáo không vi phạm pháp luật thể hiện sự hoàn lương của mình; nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 2 con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại tại phiên tòa: Đề nghị xử phạt bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung quan điểm bào chữa của Luật sư và không có tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định thương tích, Biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23h00 ngày 223/01/20188, Phạm Hữu C và anh Nguyễn Trần L đều đến quán Karaoke Thu Thùy hát, anh L và C cùng hát chung một phòng. Trong quá trình hát, anh L và C có xảy ra cãi nhau do tranh giành bài hát nên cả nhóm dừng lại ra về. C và anh L vẫn tiếp tục to tiếng, cãi chửi nhau và định xông vào đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Khi anh L đang đứng nói chuyện với anh Phạm Hữu L1 (em trai của C) thì C đã lấy 01 con dao nhọn trong cốp xe, giấu trong lòng bàn tay phải rồi quay lại đến chỗ anh L thì C gạt anh L1 ra đồng thời dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh L rồi rút dao ra và bỏ đi. Hậu quả anh L bị thương tích làm tổn thương cơ thể 56%. Bị cáo C nhận thức được việc dùng dao nhọn đâm vào vùng ngực trái – đây là vị trí hiểm yếu trên cơ thể có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cho anh L. Nhát đâm gây ra vết thương thấu ngực gây vết thương tim, phổi; việc anh L chưa chết nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hữu C phạm tội "Giết người" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Giữa người bị hại và bị cáo C không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt phát sinh trong quá trình sinh hoạt, bị cáo và bị hại có to tiếng cãi nhau do tranh giành bài hát mà bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn đâm 01 nhát trúng ngực trái của bị hại gây nguy hiểm đến tính mạng của anh L. Mặc dù, trước đó, việc cãi nhau của bị cáo và bị hại đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố tình đâm anh L, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng của người khác nên bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* ***:***

[5] Bị cáo Phạm Hữu C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hữu C phạm tội "Giết người", hậu quả chết người chưa xảy ra nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội chưa đạt" được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo trình bày có thời gian tham gia quân đội nhưng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không thể hiện tình tiết này nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải" tuy nhiên không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- *Về bồi thường dân sự:*

[8] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Trần L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 200.000.000 đồng; cụ thể:

+ Chi phí điều trị tại Bệnh viện trong 25 ngày: 70.000.000 đồng;

+ Chi phí tiền mua thuốc điều trị thương tích: 50.000.000 đồng

+ Tiền bồi thường tiền công lao động từ 23/01/2018 đến nay (7 tháng): 49.000.000 đồng

+ Tiền bồi thường tổn thất sức khỏe và tinh thần: 31.000.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, bị hại xuất trình thêm một số hóa đơn mua thuốc và bảng kê chi phí điều trị nội trú; đồng thời anh L trình bày làm nghề lao động tự do, lương được 300.000 đồng/ngày nhưng làm công không đều, không đủ 1 tháng; vợ bị hại là người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện, vợ bị hại làm công nhân phải nghỉ làm 1 tháng, thu nhập hàng tháng từ 7.000.000 đồng - 8.000.000 đồng. Bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[10] Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Theo Bảng kê chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp; chi phí điều trị tại Bệnh viện của bị hại là 62.958.776 đồng (1).

+ Theo các hóa đơn mua thuốc mà bị hại nộp, chi phí tiền mua thuốc điều trị thương tích của bị hại là 12.402.170 đồng (2).

+ Bị hại nằm viện điều trị 22 ngày, trong quá trình điều trị cần phải có người chăm sóc là vợ bị hại, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại khoản thu nhập

của bị hại và vợ bị hại đã mất trong thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện; cụ thể là: Thu nhập đã mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 5.000.000 đồng; thu nhập đã mất của vợ bị hại trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại Bệnh viện là 7.000.000 đồng; tổng cộng là 5.000.000 + 7.000.000 = 12.000.000 đồng (3).

+ Về bồi thường tổn thất tinh thần; do bị hại không có lỗi nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tương ứng với 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể: 50 x 1.490.000 đồng/tháng = 74.500.000 đồng (4)

[11] Tổng số tiền bị cáo Phạm Hữu C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trần L là (1) + (2) + (3) + (4) = 161.860.946 đồng (làm tròn thành 161.861.000 đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của bị hại về việc bồi thường dân sự.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*:

[12] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Phạm Hữu C: 16 (Mười sáu) năm tù về tội ***"Giết người" (Chưa đạt).*** Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2019.

- Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo Phạm Hữu C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trần L các khoản tiền: điều trị thương tích, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, công người chăm sóc và tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là: 161.861.000 (Một trăm sáu mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.093.050 (Tám triệu không trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm